

Số: 107/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2026/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy G, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 108, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Duy G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Duy G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Duy G đều xác định vợ chồng có hai con chung là các cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 16/7/2009 và Nguyễn Thị Bảo Ch, sinh ngày 16/5/2012. Hiện hai cháu L và Ch đang ở với chị Th. Anh chị thỏa thuận giao cho chị Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục các cháu L và Ch cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Gi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Thủy số tiền 5.000.000đồng/tháng/01 cháu. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu L và Ch đủ 18 tuổi.

Anh G được quyền đi lại thăm nom, có nghĩa vụ chăm sóc con chung. Chị Th và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung và hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Th có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh G không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh, chị đều khẳng định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng là 300.000đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001603 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
 - VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
 - T.H.A dân sự tỉnh Hưng Yên;
 - UBND xã TVV, tỉnh Hưng Yên.
- (Đăng ký số 48.2008 ngày 02/12/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý